

UBND XÃ NGHI DƯƠNG
TRƯỜNG MÃN DU LỄ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57/KH-MNDL

Nghi Dương, ngày 01 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong đơn vị năm 2025

Thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính Phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 822/UBND-VP ngày 17/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2025. Trường mầm non Du Lễ xây dựng kế hoạch về việc triển khai thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong đơn vị năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Triển khai thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong đơn vị theo quy định của Luật phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính Phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và các văn bản có liên quan đến công tác kiểm soát tài sản thu nhập.

- Phục vụ công tác quản lý cán bộ, công chức, góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

- Nâng cao trách nhiệm của đơn vị, cá nhân trong việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong đơn vị theo quy định, góp phần phòng ngừa tham nhũng.

2. Yêu cầu:

Thực hiện đảm bảo nghiêm túc, thống nhất, kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Thủ trưởng đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản thu nhập tại đơn vị đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Các cá nhân trong đơn vị nhận thức được tầm quan trọng của công tác kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn để thực hiện theo đúng quy định, góp phần phòng ngừa tham nhũng.

II. NỘI DUNG:

1. Về kê khai tài sản, thu nhập:

1.1. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập:

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập trong đợt kê khai này gồm những người đang giữ vị trí công tác tại khoản 2, khoản 3 Điều 36 Luật phòng chống tham nhũng năm 2018, Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính Phủ. Cụ thể:

- Kê khai bổ sung: Người có nghĩa vụ kê khai theo khoản 1, khoản 3 Điều 34 Luật phòng chống tham nhũng năm 2018 đã thực hiện kê khai lần đầu đến nay có biến động về tài sản, thu nhập có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên (Trừ những người thuộc diện kê khai hàng năm).

- Kê khai hàng năm:

+ Công chức là Kiểm toán viên, Thanh tra viên.

+ Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong 1 số lĩnh vực được xác định trong danh sách tại phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính Phủ.

1.2. Tài sản, thu nhập phải kê khai:

Tài sản, thu nhập phải kê khai là tài sản thu nhập hiện có thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người kê khai, của vợ hoặc chồng và con đẻ, con nuôi (nếu có) chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Các loại tài sản thu nhập phải kê khai bao gồm:

- Quyền sử dụng thực tế đối với đất.

- Nhà ở, công trình xây dựng.

- Tài sản khác gắn liền với đất.

- Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

- Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

- Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại).

- Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng lý sử dụng và được cấp giấy phép đăng ký (Tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, ô tô, mô tô, xe gắn máy...); tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).

- Tài sản ở nước ngoài.
- Tài khoản ở nước ngoài.

1.3. Nguyên tắc kê khai:

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải kê khai trung thực về tài sản thu nhập và chia trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản thu nhập.
- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập có trách nhiệm tự kê khai theo mẫu bản kê khai tài sản thu nhập được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính Phủ.
- Không tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung quy định tại Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập; có thể thêm dòng để ghi các thông tin theo từng nội dung yêu cầu; nội dung thông tin nào không có, không để trống mà ghi “Không”.
- Trường hợp kê khai không đúng theo mẫu quy định hoặc không đầy đủ về nội dung, thì cá nhân phải kê khai lại hoặc kê khai bổ sung.
- Người kê khai phải ký vào phía dưới của từng trang và ký, ghi rõ họ tên, ngày tháng năm kê khai vào vị trí của người kê khai tài sản ở trang cuối cùng của bản kê khai.

1.4. Mẫu kê khai và số lượng bản kê khai:

- Mẫu kê khai:
 - + Việc kê khai tài sản thu nhập hàng năm được thực hiện theo mẫu bản kê khai và hướng dẫn tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính Phủ.
 - + Việc kê khai tài sản thu nhập bổ sung được thực hiện theo mẫu bản kê khai và hướng dẫn tại Phụ lục II được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính Phủ.
- Về số lượng bản kê khai: Người có nghĩa vụ kê khai phải lập 02 bản kê khai để bàn giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý (UBND xã Nghi Dương).
 - + 01 bản bàn giao cho Văn phòng HĐND và UBND xã Nghi Dương;
 - + 01 bản để phục vụ cho công tác quản lý của UBND xã và hoạt động công khai bản kê khai.

1.5. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1: Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập:**

Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm rà soát lập danh sách những người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản thu nhập hàng năm, bổ sung hiện đang công tác tại



đơn vị trực thuộc do mình quản lý gửi về Văn phòng HĐND và UBND xã Nghi Dương, *thời gian chậm nhất trong ngày 20/12/2025.*

*** *Bước 2: Gửi mẫu kê khai và hướng dẫn kê khai.***

Sau khi nhận được danh sách đã được phê duyệt của UBKT xã Nghi Dương, thủ trưởng đơn vị gửi mẫu kê khai và hướng dẫn kê khai cho các đối tượng có nghĩa vụ phải kê khai tài sản thu nhập. Nếu không đúng mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì yêu cầu kê khai lại hoặc kê khai bổ sung. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

*** *Bước 3: Hướng dẫn kê khai và thực hiện kê khai theo mẫu tại đơn vị.***

Sau khi gửi mẫu kê khai đến các đối tượng có nghĩa vụ kê khai, Thủ trưởng đơn vị tiến hành các bước sau:

- Kiểm tra rà soát lại các đối tượng có nghĩa vụ kê khai tại đơn vị xem có nhầm lẫn, hoặc sai sót thì kịp thời báo cáo Văn phòng HĐND và UBND xã Nghi Dương để điều chỉnh.

- Hướng dẫn và yêu cầu người kê khai thực hiện phần kê khai theo quy định. Trong thời gian 03 ngày kể từ khi nhận được mẫu kê khai, người có nghĩa vụ kê khai phải thực hiện xong việc kê khai theo mẫu đã quy định và nộp bản kê khai cho Thủ trưởng đơn vị.

*** *Bước 4: Tiếp nhận bản kê khai tại đơn vị.***

Trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm kiểm tra các bản kê khai. Trường hợp nếu có bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung, thì yêu cầu người có nghĩa vụ kê khai lại hoặc kê khai bổ sung. Thời hạn kê khai lại hoặc kê khai bổ sung nộp lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Khi tiếp nhận bản kê khai, yêu cầu người kê khai ký xác nhận nộp vào sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai. *Thời gian thực hiện: chậm nhất đến ngày 20/12/2025.*

*** *Bước 5: Nộp bản kê khai tài sản, thu nhập về Văn phòng HĐND và UBND xã Nghi Dương.***

Từ ngày 16/1/2024 Thủ trưởng đơn vị tiến hành chỉ đạo nhân viên nộp bản kê khai tài sản, thu nhập về Văn phòng HĐND và UBND xã Nghi Dương.

*** *Bước 6: Nhận bàn giao, quản lý bản kê khai tài sản thu nhập.***

Sau khi nhận lại 01 bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tài sản từ Văn phòng HĐND và UBND xã Nghi Dương về, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm thực hiện việc công khai các bản kê khai tài sản thu nhập của người

có nghĩa vụ kê khai và quản lý bản kê khai tài sản thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tại đơn vị.

2. Về việc thực hiện công khai bản kê khai tài sản thu nhập:

Việc thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật phòng chống tham nhũng năm 2018, Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

2.1. Thời điểm công khai:

Sau khi nhận 01 bản kê khai của các đối tượng được kiểm tra, Thủ trưởng đơn vị phải tiến hành thực hiện công khai bản kê khai tài sản thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai. *Thời gian thực hiện: xong trước ngày 20/12/2025.*

2.2. Hình thức công khai:

Đơn vị có thể lựa chọn một trong hai hình thức công khai như sau:

- Niêm yết tại trụ sở làm việc của đơn vị
- Công khai tại cuộc họp toàn thể CB, GV, NV toàn trường.

* *Lưu ý:* Trường hợp công khai bằng hình thức “Niêm yết”: Thời gian thực hiện niêm yết bản kê khai là 15 ngày. Vị trí niêm yết phải đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai. Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu đơn vị và đại diện tổ chức Đoàn thanh niên.

- Trường hợp thực hiện công bố công khai tại cuộc họp: Cuộc họp công khai bản kê khai phải đảm bảo có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai, hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức Đoàn thanh niên nhà trường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản thu nhập.

- Tổ chức chỉ đạo và quán triệt cho người có nghĩa vụ kê khai trong đơn vị hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, nội dung của việc kê khai tài sản thu nhập, công khai tài sản thu nhập được quy định tại Luật phòng chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc kê khai tài sản thu nhập tại đơn vị theo quy định.

- Tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản thu nhập theo quy định.
- Sau khi thực hiện xong việc công khai các bản kê khai tài sản thu nhập tại đơn vị, gửi lại bản kê khai tài sản thu nhập của các đối tượng về Văn phòng HĐND và UBND xã Nghi Dương để quản lý trước ngày 20/12/2025.
- Lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai.

Trên đây là Kế hoạch về việc triển khai thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong đơn vị năm 2025 của trường mầm non Du Lễ. Nhà trường rất mong được nhận sự chỉ đạo và hướng dẫn cụ thể hơn của cấp trên về công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong đơn vị của các cá nhân, để nhà trường thực hiện được tốt hơn về công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong đơn vị./.

Nơi nhận:

- VPHĐND xã Nghi Dương (để b/c);
- UBND xã Nghi Dương (để b/c);
- Trường MN DL (để t/h);
- Lưu V/p./.



HIỆU TRƯỞNG
Đào Thị Thanh

UBND XÃ NGHI DƯƠNG
TRƯỜNG MN DU LỄ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/BB-MNDL

Nghi Dương, ngày 05 tháng 12 năm 2025

BIÊN BẢN

V/v Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm 2025

Căn cứ quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Thực hiện Công văn số 822/UBND-VP ngày 17/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2025;

Hôm nay, vào hồi 16h30 ngày 05/12/2025, trường Mầm non Du Lễ tổ chức cuộc họp công khai bản kê khai tài sản, thu nhập “hàng năm” năm 2025 của cán bộ, viên chức cơ quan.

1. Thành phần

- | | |
|--------------------------------|--------------------------------------|
| - Đồng chí: Đào Thị Thanh | - Chức vụ: Hiệu trưởng - Chủ tọa |
| - Đồng chí: Nguyễn Thị Huệ | - P. Hiệu trưởng |
| - Đồng chí: Phạm Thị Thủy | - P. Hiệu trưởng |
| - Đồng chí: Phạm Thị Thắm | - Giáo viên - Bí thư đoàn thanh niên |
| - Đồng chí: Nguyễn Thị Kim Cúc | - Kế toán - Thư ký |
| - Đồng chí: Tăng Thị lan | - Giáo viên - TTCM mẫu giáo |
| - Đồng chí: Cao Thị Liệu | - Giáo viên - TTCM Nhà trẻ |

2. Nội dung cuộc họp

Đồng chí: Đào Thị Thanh - Chức vụ: Hiệu trưởng phổ biến, quán triệt một số nội dung về công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm 2025 của cán bộ, công chức cơ quan. Theo đó, để đảm bảo yêu cầu, điều kiện và đáp ứng về thời gian công khai, Trường Mầm non Du Lễ quyết định công khai theo hình thức công khai bản kê khai tài sản, thu nhập từng người tại cuộc họp.

Tại cuộc họp: Cá nhân các ông (bà) là người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần lượt đọc bản kê khai để mọi người nhận xét, đánh giá thông tin và nội dung bản kê khai, gồm:

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ đơn vị công tác hiện nay
----	-----------	---------------------	----------------------------------

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ đơn vị công tác hiện nay
1	Đào Thị Thanh	15/05/1976	Hiệu trưởng trường MN Du Lễ
2	Nguyễn Thị Huệ	03/01/1979	P. Hiệu trưởng trường MN Du Lễ
3	Phạm Thị Thủy	19/09/1981	P. Hiệu trưởng trường MN Du Lễ

Sau khi công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm, bổ sung năm 2025 của từng cá nhân nêu trên, tại cuộc họp không có ý kiến đối với nội dung bản kê khai.

Biên bản kết thúc vào hồi 17h30 cùng ngày, đã thống nhất hội Nghị và thống nhất ý kiến.

Biên bản được lập thành 02 bản và có giá trị như nhau (Lưu tại đơn vị 01 bản và gửi về cơ quan có thẩm quyền 01 bản)/.

THƯ KÝ

**T/M CHI ĐOÀN
BÍ THƯ**

CHỦ TOẠ

Nguyễn Thị Kim Cúc

Phạm Thị Thắm



Đào Thị Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHI DƯƠNG
TRƯỜNG MÂM NON DU LỄ

DANH SÁCH

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2025

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Chức danh	Phương thức kê khai	
			Hàng năm	Bổ sung
1	Đào Thị Thạnh	Hiệu trưởng	x	
2	Phạm Thị Thủy	Phó hiệu trưởng	x	
3	Nguyễn Thị Huệ	Phó hiệu trưởng	x	

Du Lễ, ngày 05 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thị Thạnh

UBND XÃ NGHI DƯƠNG
TRƯỜNG MÃM NON DU LỄ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41/TB-MNDL

Nghi Dương, ngày 05 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm 2025

Căn cứ quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Thực hiện Công văn số 822/UBND-VP ngày 17/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2025;

Căn cứ Biên bản ngày 05/12/2025 của trường mầm non Du Lễ về việc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025.

Trường mầm non Du Lễ thông báo niêm yết các biểu công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2025 cụ thể như sau:

1. Nội dung niêm yết công khai

- Niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025.

2. Hình thức và thời gian công khai

a. Công khai trong cuộc họp Hội đồng giáo viên toàn trường.

b. Niêm yết công khai tại bảng công khai của nhà trường liên tục suốt thời gian công khai để cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh và cộng đồng thuận tiện xem và biết. Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 17 giờ ngày 05/12/2025 đến 17 giờ ngày 20/12/2025 (15 ngày liên tục).

3. Thời gian tiếp nhận ý kiến: từ ngày 05/12/2025 đến hết ngày 20/12/2025.

4. Địa chỉ tiếp nhận và trả lời ý kiến:

Việc phản ánh, kiến nghị đối với nội dung các biểu mẫu công khai gửi tới Ban giám hiệu nhà trường để xem xét giải quyết. Sau thời gian nêu trên, trường mầm non Du Lễ tổ chức lập Biên bản kết thúc công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND xã Nghi Dương (đề b/c);
- Bảng tin, Website của trường;
- Lưu: VT, HSCK.



BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày tháng năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **ĐÀO THỊ THANH**. Năm sinh: 1976
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non Du Lễ
- Nơi thường trú: Thôn Úc Gián – Xã Kiến Thụy – Thành phố Hải Phòng .
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân ^(*): 031176004452
ngày cấp: 27/4/2017 nơi cấp: Cục cảnh sát

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN VIỆT PHÁI**. Năm sinh : 1976
- Nghề nghiệp: Lao động tự do
- Nơi làm việc (4): Hải Phòng
- Nơi thường trú: Thôn Úc Gián – Xã Kiến Thụy – Thành phố Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031076002987 , ngày cấp: 21/6/2016 nơi cấp: Cục cảnh sát.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật): Không có

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **NGUYỄN THU TRANG** Ngày tháng năm sinh: 2006
- Nơi thường trú: Thôn Úc Gián- Xã Kiến Thụy- Thành phố Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân : 031306003875
ngày cấp: 14/4/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN^(*)

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất ^(*) :

1.1. Đất ở ^(*):

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ ^(*): Thôn Úc Gián- Xã Kiến Thụy- Hải phòng
- Diện tích^(*): 300.0 m²
(Bao gồm tên chủ hộ Ông Nguyễn Việt Phái 150 m² ; Chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn Thịnh 150m²

- Giá trị ^(*): 35.000.000 đồng. (Điều chỉnh lại theo hóa đơn nộp tiền đất của UBND xã Thuận Thiên cũ tháng 10/2025).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng ^(*): Trích đo thửa đất mang tên Nguyễn Việt Phái gồm 150 m²; Chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn Thịnh có giấy viết tay.

-Thông tin khác (nếu có) ^(*): **Không**

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ: thôn Xuân Úc, Xã Kiến Thụy, Hải Phòng
- Diện tích: 149,2 m²
- Giá trị: 32.500.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Đất được nhượng từ năm 2013 chưa có giấy chứng nhận, sau khi được đón đoàn kiểm tra giám sát của UBKT Huyện ủy Kiến Thụy cũ, được đoàn kiểm tra tư vấn đề đưa diện kê khai tài sản, hiện đang làm hồ sơ xin cấp sổ lần đầu và đã được công khai trên hệ thống chờ xã kiến Thụy hoàn tất thủ tục.

- Thông tin khác (nếu có): Không

1.2. Các loại đất khác (13): **Không có**

1.2.1. Thừa thừa nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị ⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thừa 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thừa nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thừa nhất:

- Địa chỉ: .Đội 3 thôn Úc Gián- Thuận Thiên - Kiến Thụy- Hải Phòng
- Loại nhà ⁽⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng ⁽⁵⁾: 150m²
- Giá trị ⁽¹⁰⁾: Không xác định được giá trị vì nhà xây từ năm 2007
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
- Thông tin khác (nếu có): **Không có**

2.1.2. Nhà thừa 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thừa nhất. **Không có**

2.2. Công trình xây dựng khác ⁽⁶⁾: **Không có**

2.2.1. Công trình thừa nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị ⁽¹⁰⁾ :
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thừa 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thừa nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất ⁽⁷⁾ :

3.1. Cây lâu năm ⁽⁸⁾ : **Không có**

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị ⁽¹⁰⁾:
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị ⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất ⁽⁹⁾ : **Không có**

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị ⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị ⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không có**

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên ⁽²⁰⁾. **Không có**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên ⁽²¹⁾. **320.000.000 đồng**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không có**

6.1. Cổ phiếu: **Không có**

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: **Không có**

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp ⁽²²⁾ : **Không có**

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác ⁽²³⁾ : **Không có**

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) ⁽²⁴⁾ :

Không có

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác) ⁽²⁵⁾ : **Không có**

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài ⁽²⁶⁾ . **Không có**

9. Tài khoản ở nước ngoài ⁽²⁷⁾ : **Không có**

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽²⁸⁾ : 647.400.912 đồng.

- Tổng thu nhập của người kê khai: Từ tháng 1/2025 đến tháng 12/2025 là 347.388.912 đồng.

- Tổng thu nhập của chồng: Tính từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025 là 12 tháng thu nhập 300.000.000 đồng.

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không



A handwritten signature in blue ink, located at the bottom right of the page. The signature is stylized and appears to be a personal name.

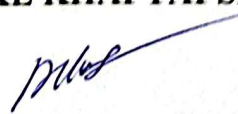
III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ^m (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ^m /giảm ^m		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác	Không có biến động		
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác	Không biến động		
3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không biến động		
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không biến động		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.		320.000.000 đồng	- Tiền gửi tiết kiệm năm 2024 đã rút 30.000.000 đồng
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác	Không biến động		
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật	Không biến động		

<p>phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ^(a)</p>	<p>Không có</p>	<p>647.400.912 đồng</p>	<p>Tổng lương của bản thân từ tháng 1/2025 đến tháng 12/2025 là 12 tháng, số tiền là 347.388.912</p> <p>-Thu nhập của chồng làm 12 tháng là 300.000.000 đồng</p>
---	-----------------	-----------------------------	--

Ngày....tháng....năm....
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Du Lễ, ngày tháng năm 2025.
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Đào Thị Thạnh

TÀI SẢN

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM (1)

Ngày 01 tháng 12 năm 2025 (2)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **PHẠM THỊ THỦY**. Ngày tháng năm sinh: 19/9/1981.
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng ;
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Du Lễ ;
- Nơi thường trú: Thôn 5 Du Lễ- Nghi Dương- Hải Phòng;
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân ⁽³⁾: 031181004337; ngày cấp: 25/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát;

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **ĐÀO QUỐC BÌNH**. Năm sinh: 1977
- Nghề nghiệp: Công nhân lái xe
- Nơi làm việc (4): Công ty xây dựng bê tông Minh Thắng- Hải Phòng
- Nơi thường trú: Thôn 5 Du Lễ- Nghi Dương- Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031077001482, ngày cấp: 12/12/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật): Không

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân :
- ngày cấp: nơi cấp:

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất ⁽⁶⁾ :

1.1. Đất ở ⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ ⁽⁸⁾: Thôn 5 Du Lễ- Nghi Dương- Hải phòng
- Diện tích⁽⁹⁾: 170 m²
- Giá trị ⁽¹⁰⁾: Đất thổ cư “Không xác định được giá trị”
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng ⁽¹¹⁾: **BA 921099**, đứng tên chồng là Đào Quốc Bình: số CCCD: 031077001482, ngày cấp: 12/12/2022. Địa chỉ thường trú tại Thôn 5 Du Lễ - Nghi Dương- Hải Phòng
- Thông tin khác (nếu có) ⁽¹²⁾: là đất của bố mẹ cho.

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ: Thôn 5 Du Lễ- Nghi Dương- Hải phòng
- Diện tích: 120 m²
- Giá trị: “Không xác định được giá trị” vì là đất của bố mẹ tặng cho
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng): **DC 335068**



- Thông tin khác (nếu có): **Không**

1.2. Các loại đất khác (13): **Không**

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:

- Diện tích:

- Giá trị ⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Thôn 5 Du Lễ - Nghi Dương- Hải Phòng

- Loại nhà ⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ, nhà 2 tầng

- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 200m²

- Giá trị ⁽¹⁰⁾: Ước tính giá trị tại thời điểm xây khoảng 1.500.000.000đ.

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **BA 921099**. Nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

- Thông tin khác (nếu có): **Không**

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất. **Không**

2.2. Công trình xây dựng khác ⁽¹⁶⁾: **Không**

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:

- Loại công trình:..... Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị ⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất ⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm ⁽¹⁸⁾: **Không**

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị ⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị ⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất ⁽¹⁹⁾: Không có

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị ⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị ⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên ⁽²⁰⁾. **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên ⁽²¹⁾. **Không**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu: **Không**

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: **Không**

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp ⁽²²⁾: **Không**

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác ⁽²³⁾: **Không**

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)
⁽²⁴⁾: **Không**

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác) ⁽²⁵⁾: **Không**

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài ⁽²⁶⁾ : **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài ⁽²⁷⁾ : **Không**

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽²⁸⁾: 432.218.427đ.

- Tổng thu nhập của người kê khai: Từ tháng 1/2025 đến tháng 12/2025 là 276.218.427đ.

- Tổng thu nhập của chồng: Từ tháng 1/2025 đến tháng 12/2025 là 156.000.000đ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0đ

- Tổng các khoản thu nhập chung: 0đ:

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	

ỨNG
 ỨNG
 NON
 LỄ
 ỨNG

<p>1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất</p> <p>1.1. Đất ở</p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾</p>		432.218.427đ	<p>Tổng lương của bản thân từ tháng 1/2025 đến tháng 12/2025 là 12 tháng, số tiền là 276.218.427đ</p> <p>Thu nhập của chồng làm 12</p>
--	--	--------------	--



			tháng là 156.000.000d
--	--	--	--------------------------

Nghi Dương, ngày.....tháng.... năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

Nghi Dương, ngày 01 tháng 12 năm 2025.
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Phạm Thị Thủy
Phạm Thị Thủy

HIỆU TRƯỞNG
Đào Thị Chanh



BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM

(Ngày 01 tháng 12 năm 2025)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ HUỆ

- Ngày tháng năm sinh: 03/01/1979

- Chức vụ/chức danh công tác: Chi ủy viên - Phó Hiệu trưởng

- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non Du Lễ

- Nơi thường trú: Nghi Dương - xã Nghi Dương - Hải Phòng

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 031179008064 ngày cấp 15/04/2021 nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: NGUYỄN TRỌNG HÒA

- Ngày tháng năm sinh: 23/02/1976

- Nghề nghiệp: Giáo viên

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Trường trung học cơ sở Kiến Phúc

- Nơi thường trú: Nghi Dương - xã Nghi Dương - Hải Phòng

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031076000090 ngày cấp 09/01/2022 nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN

- Ngày tháng năm sinh: 18/10/2008

- Nơi thường trú: Nghi Dương - xã Nghi Dương - Hải Phòng

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031308009722 ngày cấp 02/11/2022 nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

- Họ và tên: NGUYỄN TRỌNG MINH QUÂN

- Ngày tháng năm sinh: 24/7/2020

- Nơi thường trú: Nghi Dương - xã Nghi Dương - Hải Phòng

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:.....
ngày cấp.....nơi cấp

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Thôn Nghi Dương - xã Nghi Dương - Hải Phòng
- Diện tích⁽⁹⁾: 125m².
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.200.000.000đ.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **ĐĐ806754**
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: **Không**

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: **Không**

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Thôn Nghi Dương - xã Nghi Dương - Hải Phòng
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 100m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 800.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **ĐĐ806754**
- Thông tin khác (nếu có): **Không**

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: **Không**2.2.1. Công trình thứ nhất: **Không**

- Tên công trình:..... Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾ :
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾ : **Không**

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị: ⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾ : **Không**

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị: ⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị: ⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾. **Không**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu: **Không**

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: **Không**

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **Không**

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không**

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Xe máy Số đăng ký :15F1-139.98 Giá trị: 50.000.000

- Chủ sở hữu : Nguyễn Thị Huệ.

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: **Không**

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾. **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:



Handwritten signature

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 621.608.000 đ.

- Tổng thu nhập của người kê khai 323.058.000 (Từ tháng 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12)

- Tổng thu nhập của chồng: 298.550.000 đ (Từ tháng 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12)

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0.0 đ

- Tổng các khoản thu nhập chung: 0.

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không có		
1.1. Đất ở	biến động		
1.2. Các loại đất khác	Không có		
2. Nhà ở, công trình xây dựng	biến động		
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác	Không có		
3. Tài sản khác gắn liền với đất	biến động		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất	Không có		
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	biến động		
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không có		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Không có		
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Không có		
6.1. Cổ phiếu	biến động		
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng	Không có		

trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .	biến động	+621.608.000 đ Tổng lương 12 tháng của vợ chồng	Lương cơ bản và các khoản phụ cấp trong 12 tháng từ tháng 1/2025 đến 12/2025.
---	-----------	---	---

Nghi Dương, ngày tháng 12 năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



HIỆU TRƯỞNG
Đào Thị Thanh

Nghi Dương, ngày 01 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

Nguyễn Thị Huệ